TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1995 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (chết) và bà Trần Thị V; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2024 đến ngày 30/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Quách Hải Â, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20 tháng 6 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành kiểm tra nhà của Trần Văn T phát hiện T và Quách Hải Â đang sử dụng trái phép ma túy trong phòng ngủ, qua điều tra xác định vào ngày 20 tháng 6 năm 2024 T nhắn tin Zalo rủ Â đến nhà của T để sử dụng ma túy, T chuẩn bị sẵn ma túy cho vào bộ dụng cụ sử dụng, khi Â đến T rủ Â vào phòng ngủ cùng nhau sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 351/KL-KTHS ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận:

- Tinh thể màu trắng bám dính bên trong quả cầu và ống thủy tinh (dạng nỏ hút), được niêm phong trong hộp giấy hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0703 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bám dính bên trong 03 bọc nilon màu trắng, được niêm phong trong hộp giấy hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0296 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT–VKS ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu số 351/KL-KTHS ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh C.

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG A03S, màu đen, bên trong điện thoại có gắn sim số 0876717151, trên sim có các dãy số 8984 04800 0032106924 của Trần Văn T.

Hoàn trả lại: 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO A60, màu xanh, bên trong điện thoại có gắn sim số 0911.534.565 trên sim có các dãy số 89840 20001 11507 92768 cho Quách Hải Â.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quách Hải Â không đủ yếu tố cấu thành tội tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P chuyển Công an xã N xử lý hành chính là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

- Bị cáo trình bày: Đồng ý với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện

kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 20/6/2024, bị cáo có hành vi tổ chức cho anh Quách Hải Â sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Quách Hải Â, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến tính mạng, sức khoẻ của con người, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì hoàn mẫu số 351/KL-KTHS ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh C. Đây là mẫu vật hoàn lại sau giám định thuộc đối tượng cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG A03S, màu đen, bên trong điện thoại có gắn sim số 0876717151 của bị cáo. Đây là công cụ phương tiện bị cáo liên lạc để rủ anh Â sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ theo khoản a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO A60, màu xanh, bên trong điện thoại có gắn sim số 0911.534.565 của Quách Hải Â. Đây không phải là

vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho anh Â theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quách Hải Â, quá trình điều tra xác định hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P chuyển Công an xã N xử lý hành chính là phù hợp.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu số 351/KL-KTHS ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh C được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Dương Hải Đ, Ngô Việt B và hình dấu tròn của Phòng K đóng giáp lai niêm phong, bên trong gồm: 01 hộp giấy hình chữ nhật; 01 bình tự chế, phần đáy bình làm bằng thủy tinh màu trắng, phần thân bình làm bằng nhựa màu trắng có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ; 01 ống thủy tinh (dạng nỏ hút) có một đầu hình quả cầu; 01 ống nhựa (dạng ống hút) màu cam trắng; 03 bọc nilon màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng, 01 quẹt gas (bị bể phần trên) có nối vào 01 ống kim loại màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG A03S, màu đen, số IMEI1: 351574184452869, số IMEI2: 351574184452868, bên trong điện thoại có gắn sim số 0876717151, trên sim có

các dãy số 8984 04800 0032106924 (bể màn hình, đã qua sử dụng) của Trần Văn T.

- Trả lại cho anh Quách Hải Â: 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO A60, màu xanh, số IMEI1: 867993073568337, số IMEI2: 867993073568329, bên trong điện thoại có gắn sim số 0911.534.565. trên sim có các dãy số 89840200011150792768 (đã qua sử dụng).

(Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm